TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2022.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhiêu Phong;

2. Ông Trần Minh Châu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam, Thư kýTòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dânHuyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường B, khu phố 6, thị trấn D, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Bùi Trung H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-6-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Bùi Trung H chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau và anh H đánh đập chị, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Hoàng H, sinh ngày 28-6-2021 hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn – anh Bùi Trung H trình bày: Anh thừa nhận thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không thống nhất ý kiến về việc tổ chức đám thôi nôi cho con chung nên xảy ra cãi vã và chị H đưa con về nhà cha mẹ ruột sống. Anh có năn nỉ nhưng chị H cương quyết không về. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Hoàng H, sinh ngày 28-6-2021 hiện đang sống cùng với chị H. Anh yêu cầu được đoàn tụ để cùng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Lê Hoàng H. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt

không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Chị H đã được tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng co đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh H, chị H. Anh H phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị H và anh H tự nguyện chung sống vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã, nay anh H không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ. Chị H trình bày chị và anh H thường xuyên cãi vã, anh H đánh đập chị, quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện anh H thường xuyên uống rượu về đánh đập, chủi mắng chị H, chính quyền thường xuyên can thiệp nhưng anh H không thay đổi. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Hoàng H, sinh ngày 28-6-2021 hiện đang sống cùng với chị H, chưa đủ 36 tháng tuổi. Xét thấy, cần tiếp tục giao chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H đối với anh Bùi Trung H.

Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Trung H không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Hoàng H, sinh ngày 28-6-2021. Giao chị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Lê Hoàng H.

Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0012447 ngày 01-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân xã (phường), nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thơ